



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 11h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	5,5	Năm phẩy năm	
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006	C26CK2				L2
3	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2		6,0	Sáu phẩy không	
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004	C26CK2				L2
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	6,0	Sáu phẩy không	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	6,0	Sáu phẩy không	L2
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8,0	Tám phẩy không	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	5,5	Năm phẩy năm	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phat	6,0	Sáu phẩy không	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	6,5	Sáu phẩy năm	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	6,0	Sáu phẩy không	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	5,5	Năm phẩy năm	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	6,0	Sáu phẩy không	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuân	6,5	Sáu phẩy năm	
16	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006	C26CK2	Tu	5,5	Năm phẩy năm	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tuân	5,5	Năm phẩy năm	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 02 Số bài thi: 16 / 18

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Lê Thị Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	8,5	Tám phẩy năm	
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006	C26CK2				L2
3	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005	C26CK2		6,0	Sáu phẩy không	
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004	C26CK2				L2
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8,5	Tám phẩy năm	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	8,5	Tám phẩy năm	L2
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	10,0	Mười phẩy không	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	8,0	Tám phẩy không	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phat	9,0	Chín phẩy không	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6,0	Sáu phẩy không	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	8,5	Bảy phẩy năm	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	8,5	Bảy phẩy năm	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	8,5	Tám phẩy năm	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	8,5	Tám phẩy năm	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuân	9,5	Chín phẩy năm	
16	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006	C26CK2	Tu	9,5	Chín phẩy năm	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tu	9,0	Chín phẩy không	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yen	9,5	Chín phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 02 . Số bài thi: 16 / 18 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2		5,5	Năm phẩy năm	
2	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2		6,0	Sáu phẩy không	
3	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2		5,5	Năm phẩy năm	
4	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2		6,5	Sáu phẩy năm	
5	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2		6,0	Sáu phẩy không	
6	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2		4,0	Bốn phẩy không	
7	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2		5,5	Năm phẩy năm	
8	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2		6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 00. Số bài thi: 8 / 8.

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Lê Thị Loan

PHÒNG
PHÁP THỦ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A110.

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	B	6,0	Sáu phẩy không	
2	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	Hiệp	9,5	Chín phẩy năm	
3	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	Huy	7,5	Bảy phẩy năm	
4	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	Lâm	7,5	Bảy phẩy năm	
5	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	Trọng Nghĩa	7,0	Bảy phẩy không	
6	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	Quang Nghĩa	7,0	Bảy phẩy không	
7	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2	Phước Nguyên	5,0	Năm phẩy không	
8	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	Thức	7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 0. Số bài thi: 8 / 8.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Lê Thị Loan

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	4,0	Bốn phẩy không	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
5	2410030014	Lê Văn	Duy	03/06/2005	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
7	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
8	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	5,0	Năm phẩy không	
9	2410030004	Trần Vũ	Hà	06/07/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
10	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
11	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	7,0	Bảy phẩy không	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
14	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1	5,0	Năm phẩy không	
15	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	5,0	Năm phẩy không	
17	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	5,0	Năm phẩy không	
18	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
20	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
21	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	6,0	Sáu phẩy không	
22	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	5,5	Năm phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 00 . Số bài thi: 23 / 23 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

TRƯỞNG

PH.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 26/10/2025 Giờ thi: 10^h Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1		7,0	Bảy phẩy không	L2
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1		6,0	Sáu phẩy không	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1		8,5	Tám phẩy năm	
5	2410030014	Lê Văn	Duy	03/06/2005	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1		8,5	Tám phẩy năm	
7	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1		10,0	Mười phẩy không	
8	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1				
9	2410030004	Trần Vũ	Hà	06/07/2006	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
10	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
11	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1		10,0	Mười phẩy không	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1		8,0	Tám phẩy không	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
14	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
15	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1		9,0	Chín phẩy không	
17	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1		8,0	Tám phẩy không	
18	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm phẩy không	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1		6,0	Sáu phẩy không	
20	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1		6,5	Sáu phẩy năm	
21	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
22	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1		7,5	Bảy phẩy năm	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1		8,0	Tám phẩy không	

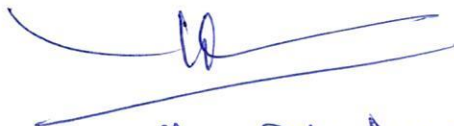
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / 23 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Chí Dũng

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

TRÚC

1/1

PHÒNG
KHẢO THI VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010076	Trần Duy Bằng	08/11/2004	C24TH3				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01. Số bài thi: 00 / 01.

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Chí Dũng


Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bằng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010076	Trần Duy	Bằng	08/11/2004	C24TH3				L7

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

PHÒNG
KHOA THỦY VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2	<i>Tue</i>	7,5	<i>bay phải năm</i>	
2	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	11/12/2005	C25QT2				<i>L2</i>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 02 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tham Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
THẢO THÍ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 20/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2	<i>Tu</i>	9,0	Chưa phải không	
2	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	11/12/2005	C25QT2				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 02 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tham Dethi Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

HỌC KỲ 3 - NĂM HỌC 2024-2025

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5,5	Năm phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Lê Thị Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5,0	Năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3		7,5	bảy phẩy năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Tham Thị Dung

Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/11/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3		5,0	Nam phải không	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Lê Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

PHÒNG HỎI THỰC HÀNH
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7		5,5	Nam phẩy nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Dung
Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A-10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	Phúc	5,0	Năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

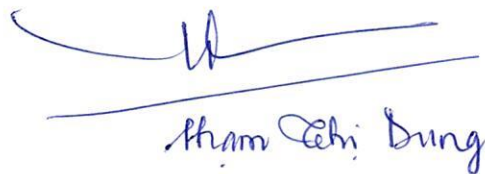
Ngày 26 tháng 6 năm 2025

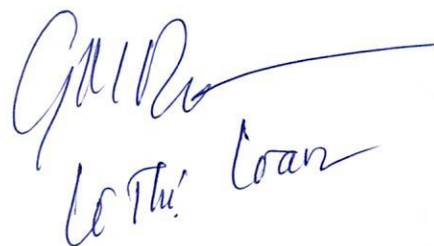
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Dung


Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010064	Trần Nguyễn A Bảo	05/07/2005	C25TH2		5,0	Năm điểm khuy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anh Dũng

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010064	Trần Nguyễn A Bảo	05/07/2005	C25TH2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

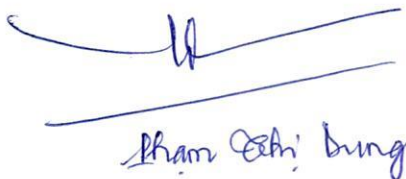
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

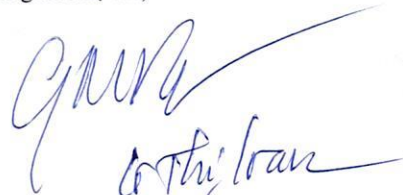
(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Chí Dũng

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/5/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4		5,0	Năm điểm này	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tham gia: Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 26/6/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Kiểm	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010137	Nguyễn Tuấn	Kiểm	28/10/2003	C24TH4				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

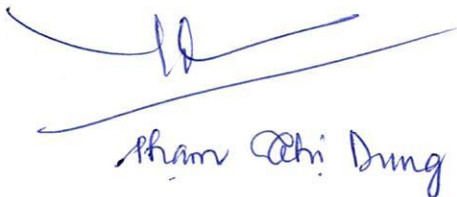
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

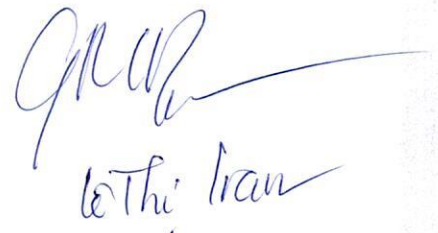
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Dung

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan